TÒA ÁN NHÂN D2 **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 09-06-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D2 THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân D2 : 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân D2 thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 06 năm 2022, tại Toà án nhân D2 thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Lường Công D - Sinh ngày 06/7/1995, tại xã, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N; D2 tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Con ông: Lường Công D - Sinh năm 1971 và con bà: Lường Thị V - Sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam theo quyết định tạm giam số 35/2022/HSST - QĐTG ngày 10/05/2022 của Tòa án nhân D2 huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Lê Văn D – Sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D2 phố V, thị xã N, tỉnh T

* *Người làm chứng:* Anh Tống Xuân L – Sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài nên Lường Công D nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Lê Văn D (D1 và D2 là bạn quen biết nhau). D1 dùng số điện thoại di động 0982.099.635 của D1 gọi cho bạn là Lê Văn T theo số điện thoại di động 0359.480.282 nhờ T giả làm bố D1 gọi điện cho D2 mượn tiền với mục đích đặt cọc tiền mua đất. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/7/2021 D1 gặp Tống Xuân L ở cùng thôn với D1, D1 hỏi L về việc có sử dụng tài khoản ngân hàng không thì L nói có. D1 mượn tài khoản ngân hàng BIDV số tài khoản 46010002971664 của L và nói lát có người chuyển tiền cho em qua số tài khoản của anh, L đồng ý. D1 nhắn tin số tài khoản của L cho T và dặn T gọi điện thoại nói với D2 chuyển tiền vào số tài khoản của L.

Lê Văn D nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0359.480.282 của T xưng là bố của D1 tên là T2 và nhờ D2 chuyển 2.200.000 đồng để làm sổ đỏ mua đất vì bố D1 đang giải quyết vụ tai nạn giao thông ở Nam Định và nói xong chuyện sẽ chuyển tiền trả lại cho D2. Sau khi nhận được tin nhắn của người xưng là bố D1 , D2 gọi điện cho D1 thì được D1 xác nhận là đúng và nói chuyển 2.200.000 đồng để cho bố D1 làm giấy tờ đất. Do quen biết và tin tưởng D1 nên D2 đã sử dụng số tài khoản ngân hàng 0781000417391 của D2 chuyển số tiền 2.200.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng 46010002971664 mang tên Tống Xuân L với nội dung: "Chu THUONG chuyen tien lam giay lo dat". Sau khi tài khoản nhận được tiền, D1 bảo L đi rút tiền đưa cho D1 nhưng khi đến phường Hải Ninh do cây rút tiền đông người nên L đi về nhà lấy số tiền 2.200.000 đồng đưa cho D1. Sau khi chuyển tiền cho D1 xong, không thấy D1 và người tự xưng là bố D1 trả lại tiền nên D2 nghi ngờ và tìm hiểu thì được biết D1 không có bố tên là T2 làm chủ nhà hàng Thượng Hà.

Quá trình điều tra, Lường Công D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của Tống Xuân L, là người đã cho D1 mượn số tài khoản ngân hàng để Lê Văn D chuyển tiền, phù hợp với sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng mang tên Tống Xuân L và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Đối với Tống Xuân L, quá trình điều tra xác định, do có mối quan hệ quen biết với Lường Công D nên L đã cho D1 mượn số tài khoản ngân hàng của mình để Lê Văn D chuyển tiền vào tài khoản. D1 không nói và L cũng không biết hành vi phạm tội của D1, nên L không có lỗi.

Đối với Lê Văn T, hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên chưa T hành làm rõ hành vi của T, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ. Đối với số điện thoại di động 0359.480.282 D1 khai nhận T sử dụng liên lạc với D1 ngày 06/7/2021. Quá trình điều tra xác định, số điện thoại trên chủ thuê bao là Nguyễn Thị Yến Ngọc- Sinh năm 2000, trú tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra đến Công an thành phố Dĩ An để xác định vai trò của Ngọc trong vụ án, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau theo quy định.

***Về trách nhiệm Dân sự**: Lường Công D đã tự nguyện trả lại số tiền 2.200.000 đồng cho anh D2. Anh D2 đã nhận đủ tiền và cam kết không khiếu nại gì.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSNS-HS ngày 01/04/2022 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lường Công D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ L Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ L Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm Dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong nên đề nghị HĐXX không xem xét;

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp L .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan iến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về quyết định, hành vi tố tụng của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn: Ngày 26/05/2022 Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Lường Công D1, trong quyết định ấn định thời gian mở phiên tòa vào hồi 7h00 phút ngày 09/06/2022, nhưng đến ngày 07/08/2022 Tòa án mới giao được quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo Lường Công D được vì bị cáo bị tạm giam theo quyết định tạm giam số 35/2022/HSST - QĐTG ngày 10/05/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nên Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn phải làm thủ tục điều chuyển bị cáo về nhà tạm giữ Công An thị xã Nghi Sơn thì mới giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo Lường Công D thống nhất không hoãn phiên tòa mà đề

nghị tiếp tục đưa vụ án ra xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của TAND thị xã Nghi Sơn đã thực hiện đối với bị cáo đều hợp pháp (Điều 277 và Điều 286 BLTTHS).

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ.

Tại phiên toà, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lường Công D đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ L Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên ngày 06/7/2021 Lường Công D có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.200.000 đồng của anh Lê Văn D để tiêu sài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử buộc bị cáo phải chịu một hình phạt là cần thiết. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; tự nguyện trả lại tiền cho người bị hại. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Ngoài hành vi bị xét xử lần này bị cáo còn thực hiện hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đang bị tạm giam theo quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sớm cải tạo tốt trở về với cộng đồng làm người công D2 lương thiện.

[5] Về trách nhiệm Dân sự và xử lý vật chứng: Bị cáo Lường Công D đã tự nguyện trả lại số tiền 2.200.000 đồng cho anh Lê Văn D2. Anh D2 đã nhận đủ tiền và cam kết không khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không

có nghề nghiệp. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp L .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ L Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lường Công D .

- Tuyên bố: Bị cáo Lường Công D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt: Lường Công D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ L Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Lường Công D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân D2 cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị hại
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN D2 **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tòng **Lê Văn Tấn** **Lê Thị Hạnh**